TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 11-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; nơi công tác: Hội cựu giáo chức Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Châu Thanh Tân.

Nghề nghiệp: Ủy viên thường vụ thành đoàn thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nơi công tác: Thành đoàn thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu C (tên gọi khác: CĐ), sinh năm 2003 tại Vũng Tàu; nơi cư trú: Khóm MT, phường TH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết), mẹ: Không rõ; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 lần.

Ngày 26/03/2021, bị Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác" với số tiền 1.250.000 đồng, bị cáo nộp phạt ngày 01/4/2021.

Ngày 16/6/2021, bị Công an phường TH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 750.000 đồng, bị cáo nộp phạt ngày 16/6/2021.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

2. Trần Quang Đ, sinh ngày 25/6/2005 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm TP, phường TH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Ph và bà Nguyễn Thanh Th; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/12/2021, bị Công an phường TH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" với số tiền 750.000 đồng, bị cáo nộp phạt ngày 22/12/2021.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang Đ*: Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm TP, phường TH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long - Là mẹ của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Quang Đ*: Ông Lê Văn Nh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- *Bị hại:* Lê Văn Chí T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 131D, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu C và Trần Quang Đlà bạn bè quen biết với nhau từ năm 2016. C và Đ để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/12/2021, Đ đến nhà C để chơi và sử dụng ma túy. Khi C và Đ sử dụng ma túy xong, khoảng 00 giờ ngày 07/12/2021, C rủ Đ đi vòng vòng chơi, mục đích là tìm tài sản để lấy trộm thì Đ đồng ý. C biết rõ Đ chưa đủ 18 tuổi, do trước đây C và Đ trộm cắp tài sản, chỉ C bị xử phạt vi phạm hành chính còn Đ chưa đủ tuổi nên không bị xử lý.

C điều khiển xe mô tô biển số 64F6-6633 chở Đ đi từ nhà C đến chợ CĐ vào Cầu BGo ra Khu dân cư phường TN đến Khu dân cư phường TA nhưng không tìm thấy tài sản lấy trộm nên C chở Đ về nhà của ĐKhi đến chân cầu NĐ thì Đ nhìn thấy nhà số 51H, khóm TP, phường TH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long của Lê Văn Chí T vừa mới xây dựng không có cửa hàng rào và cửa chính nên kêuC dừng xe lại đứng ở ngoài đợi và nói "cái nhà đó không có cửa, để em vô coi có gì không" rồi Đ đi bộ lại nhà số 51H lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu trắng hồng, 01

máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 màu trắng bỏ vào trong áo của Đ cất giấu và đi ra ngoài nơi C đứng đợi.

C điều khiển xe chở Đ về , trên đường về Đ nói với C "em lấy được 02 điện thoại di động, 02 máy tính bảng" thì C nói với Đ "ừ bỏ vào giỏ đi" C chở Đ về nhà của Đ cất giấu tài sản, còn C điều khiển xe về nhà ngủ. Đến sáng ngày 07/12/2021, Lê Văn Chí T phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an phường T H, thành phố V để trình báo. Vụ việc được Công an phường TH chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang Đ có bà Nguyễn Thanh Th trình bày: Qua xét hỏi bị cáo, bà Th xác định hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo Đ là vi phạm pháp luật nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Đ về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, bà Th không có ý kiến, khiếu nại gì. Bà Th xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Quang Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, i, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 101, 65 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo với mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, bị hại không còn yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo; về hình phạt: Bị hại yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 51/HĐĐG và TTHS ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá và Tố tụng hình sự thành phố V đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A màu trắng trị giá 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F 3, màu trắng hồng trị giá 1.500.000 đồng, 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A 6 màu trắng trị giá 950.000 đồng, 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab E , màu trắng trị giá 1.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 5.450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS.TPVL ngày 04/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử bị cáo Nguyễn Hữu C và Trần Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu C và Trần Quang Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo; phân tích đánh giá

hành vi, tác hại của tội phạm; nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C và Trần Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các biên bản hoạt động điều tra, kết luận định giá, lời khai của bị hại, lời khai các bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét có đủ cơ sở để kết luận.

[2.1] Bị cáo Nguyễn Hữu C: Ngày 07/12/2021, bị cáo và bị cáo Đ lén lút thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị hại Lê Văn Chí T, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trị giá 5.450.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, … thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2.2] Bị cáo Trần Quang Đ: Ngày 07/12/2021, bị cáo và bị cáo C lén lút thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị hại Lê Văn Chí T, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trị giá 5.450.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, … thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tình hình trộm cắp tài sản trong thời gian qua đã làm cho người dân bất an, hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của mình. Để phòng chống loại tội phạm này trong tình hình hiện nay đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Bản chất thích hưởng thụ, lười lao động, không tích cực tham gia sản xuất để tạo ra của cải cho bản thân mà đi trộm cắp tài sản để nhằm phục vụ cho việc tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, lợi dụng sơ hở của người bị hại, dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật. Mặc khác, các bị cáo biết tài sản của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, biết hành vi chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn.

[5] Đối với bị cáo C: Khi thực hiện tội phạm bị cáo giữ vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục, bị cáo là người chở Đạt tìm tài sản trộm cắp và là người cảnh giới. Vì vậy, cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và để cho bị cáo có thời gian mà cải tạo cho bị cáo

thấy được sai trái để sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo xúi giục bị cáo Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Đ:

Khi thực hiện tội phạm bị cáo là người tìm tài sản trộm cắp, thực hiện tội phạm và cất giấu tài sản. Vì vậy, cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và để cho bị cáo có thời gian mà cải tạo cho bị cáo thấy được sai trái để sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Đ khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên cũng còn hạn chế về khả năng nhận thức, không thấy được hết tính nguy hiểm đối với xã hội của hành vi phạm tội mà mình gây ra, gia đình bị cáo cũng chưa quan tâm uốn nắn kịp thời để bị cáo sa vào con đường phạm tội nên khi quyết định hình phạt được xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về mức hình phạt: Bị cáo C là người có nhân thân xấu hơn so với bị cáo Đ, bị cáo C có 02 (hai) tiền sự. Xét thấy, khi thực hiện tội phạm bị cáo C giữ vai trò chính. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là bị cáo xúi giục bị cáo Đạt là người dưới 18 tuổi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo C. Về hình phạt phải xử nặng hơn bị cáo Đ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo C là đối tượng

nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C. Riêng đối với bị cáo Đ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 64F6-6633 do Nguyễn Hữu C mượn của người phụ nữ tên N không biết rõ họ tên và địa chỉ. C trả xe mô tô cho N nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh không xử lý được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu C theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/02/2022 (BL 86) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A 50 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F 3 màu trắng hồng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A 6 màu trắng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab E màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại Lê Văn Chí T theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/02/2022 (BL 74) và bị hại không còn yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Quang Đ có căn cứ chấp nhận một phần.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C và Trần Quang Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu C và Trần Quang Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Quang Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị hại cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quang Đ;
- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Quang Đ;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CA TP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường TH, TP V;
- UBND phường TH, TP V;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan